TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1358/2026/QĐST-DS	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 1423/2026/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1)**.

Địa chỉ trụ sở: số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Xuân S – Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ pháp lý Khách hàng cá nhân, (theo Văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025); Người được ủy quyền lại: Ông Vũ Đức H, ông Trần Lâm N, ông Trần Văn T, (theo Văn bản ủy quyền ngày 29/05/2026).

Cùng địa chỉ liên lạc: Tầng F, A L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà **La Thị Bích H1**, sinh năm: 1974; Địa chỉ: số A B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A B, khu phố C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Lâm N và bị đơn bà La Thị Bích H1 cùng xác nhận tính đến ngày 24/6/2026, bà La Thị Bích H1 còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền vốn vay và lãi theo Hợp đồng cho vay số LD2434200248 ngày 07/12/2024; Hợp đồng cho vay số LD2401900572 ngày 19/01/2024 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số LN2311060791498 ngày 06/11/2023 gồm: nợ gốc là 98.235.970 đồng, nợ lãi là 78.730.973 đồng, tổng cộng 176.966.943 đồng

(Một trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng).

2.2. Bà La Thị Bích H1 có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 176.966.943 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng) làm 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 24/7/2026, bà La Thị Bích H1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng);

- Lần 2: Ngày 24/8/2026, bà La Thị Bích H1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 140.966.943 đồng.

Bà La Thị Bích H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/6/2026 cho đến khi bà La Thị Bích H1 thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LD2434200248 ngày 07/12/2024; Hợp đồng cho vay số LD2401900572 ngày 19/01/2024 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số LN2311060791498 ngày 06/11/2023.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Về án phí:

- Bị đơn bà La Thị Bích H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 4.424.174 đồng (Bốn triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn một trăm bảy mươi bốn đồng).

- H2 lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 3.503.110 đồng (Ba triệu năm trăm lẻ ba nghìn một trăm mười đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028724 ngày 08/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 10 – TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

2 000026 111207

THẨM PHÁN

Trương Văn Hải